

**CỤC THÚ Y**

Số: **81/QĐ-TY-KH**

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc chỉ định bổ sung phạm vi thử nghiệm**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THÚ Y**

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-TY-KH ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Cục trưởng Cục Thú y về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm;

Căn cứ Đơn đăng ký bổ sung phạm vi chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II ngày 17/01/2019; Biên bản họp Hội đồng ngày 14/02/2019 của Hội đồng thẩm định hồ sơ phương pháp thử nghiệm đăng ký bổ sung hoạt động thử nghiệm và bổ sung phạm vi chỉ định của Cục Thú y (thành lập theo Quyết định số 48/QĐ-TY-KH ngày 29/01/2019 của Cục trưởng Cục Thú y) và Báo cáo khắc phục những điều chưa phù hợp của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II ngày 27/2/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định bổ sung phạm vi thử nghiệm cho Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II (địa chỉ: 521/1 Hoàng Văn Thụ, phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 028.38117183; fax: 028.38117184) thực hiện việc thử nghiệm thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y với 25 phép thử bổ sung theo danh mục tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực đến ngày 25 tháng 7 năm 2023.



**Điều 3.** Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

**Điều 4.** Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Bộ KHCN, Tổng cục TĐC (để biết);
- Lưu VT, KH.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thu Thủy**

**Phụ lục: DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 81 /QĐ-TY-KH ngày 05/3/2019  
của Cục Thú y)*

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
1.	<b>Thuốc thú y</b>	Xác định hàm lượng Nitơ (Ammonium carbonate, Ammonium chloride) bằng phương pháp chuẩn độ	TCCS 046:2017/TTKNII
2.		Xác định hàm lượng Amin bậc IV (Cetyl pyridinium chloride, Cetyl trimethyl chloride, <b>Didecyl dimethyl ammonium chloride</b> ) ) bằng phương pháp chuẩn độ	TCCS 088:2017/TTKNII
3.		Xác định hàm lượng Sắt - Dextran (Gleptoferron) ) bằng phương pháp chuẩn độ	TCCS 041:2017/TTKNII
4.		Xác định hàm lượng SiO <sub>2</sub> (Magnesium aluminium sillicate) bằng phương pháp hấp phụ nguyên tử AAS	TCCS 230:2017/TTKNII
5.		Xác định hàm lượng Al (Monosteanat d' aluminium) bằng phương pháp hấp phụ nguyên tử AAS	TCCS 180:2017/TTKNII
6.		Xác định Chỉ số xà phòng hóa (Saponification value ) bằng phương pháp chuẩn độ	TCCS 199:2017/TTKNII
7.		Xác định hàm lượng Photpho (Trisodiumphosphate) bằng phương pháp UV-Vis	TCCS 045:2017/TTKNII
8.		Xác định hàm lượng NaHSO <sub>4</sub> bằng phương pháp chuẩn độ	TCCS 048:2017/TTKNII
9.	<b>Thuốc thú y</b>	Quy trình kiểm nghiệm vắc xin dịch tả vịt nhược độc dạng đông khô	TCVN 3298:2010
10.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin phó thương hàn lợn nhược độc	TCVN 8685-1:2011
11.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin viêm gan siêu vi trùng vịt	TCVN 8685-2:2011
12.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin vô hoạt phòng bệnh cúm gia cầm H5N1 (Kiểm tra hiệu lực bằng phương pháp HI, không	TCVN 8685-9:2014

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
		công cường độc)	
13.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin nhược độc, đông khô phòng hội chức rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn PRRS	TCVN 8685-12:2014
14.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin vô hoạt phòng bệnh viêm mũi truyền nhiễm trên gà (TRT)	TCCS VX 018:2017/TTKNII
15.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin nhược độc phòng bệnh tụ huyết trùng lợn	TCCS VX 026:2017/TTKNII
16.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin nhược độc phòng bệnh đóng dấu lợn	TCCS VX 028:2017/TTKNII
17.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin phòng bệnh tụ huyết trùng trâu, bò	TCCS VX 031:2017/TTKNII
18.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin tụ huyết trùng dê, cừu	TCCS VX 034:2017/TTKNII
19.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin vô hoạt phòng bệnh phó thương hàn lợn	TCCS VX 087:2017/TTKNII
20.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin vô hoạt phòng bệnh tụ huyết trùng gia cầm	TCCS VX 088:2017/TTKNII
21.		Quy trình kiểm nghiệm kháng thể Gumboro	TCCS VX 089:2017/TTKNII
22.		Quy trình kiểm nghiệm kháng thể Newcastle	TCCS VX 090:2017/TTKNII
23.		Phương pháp định danh Bacillus licheniformis, Bacillus megaterium, Bacillus subtilis, Bacillus thuringiensis, Bacillus circulans	TCCS 101:2017/TTKNII
24.	Thuốc thú y	Phương pháp định danh Lactobacillus acidophilus, Lactobacillus casei, Lactobacillus plantarum, Pedicococcus acidilactici	TCCS 108:2017/TTKNII
25.		Phương pháp định danh Aspergillus oryzae, Aspergillus niger, Saccharomyces cerevisiae	TCCS 100:2017/TTKNII